



## Mã hóa phần mềm

# SO VỚI

## Mã hóa phần cứng

### LƯU TRỮ

Chia sẻ tài nguyên máy tính nhằm mã hóa dữ liệu bằng các chương trình khác trên máy tính – an toàn hết như máy tính của bạn.

Sử dụng **bộ xử lý chuyên dụng** đặt trực tiếp trong ổ cứng mã hóa.

### MẬT KHẨU

Sử dụng **mật khẩu của người dùng** làm khóa mã hóa để tập hợp dữ liệu.

Bộ xử lý có chứa **bộ tạo số ngẫu nhiên** để tạo khóa mã hóa, mà mật khẩu người dùng có thể mở khóa này.

Có thể yêu cầu cập nhật phần mềm.

### CẬP NHẬT

Hiệu năng nâng cao nhờ **mã hóa dỡ tải** từ hệ thống chủ.

Quy trình giải mã phần mềm thường dễ bị kẻ xấu xâm nhập do **không đủ khả năng bảo vệ chống các cuộc tấn công Brute Force** sử dụng các công cụ để dò tìm thấy trên mạng.

### GIẢI MÃ

Mã bảo vệ và thông số bảo mật quan trọng trong **phần cứng mã hóa**.

### XÁC THỰC

Tính năng xác thực sử dụng **tài nguyên hệ thống máy chủ**.

Việc xác thực diễn ra trong **ổ mã hóa phần cứng**.

**Dễ bị tấn công** và chỉ bảo mật giống như hệ thống máy chủ.

### BẢO VỆ

**Bảo vệ khỏi các cuộc tấn công thường gặp nhất**, chẳng hạn như tấn công khởi động nguội, mã độc hại và tấn công brute force.

### CÀI ĐẶT

Khả năng tương thích với Hệ điều hành **có thể thay đổi**.

**Không cần** cài đặt phần mềm nào trên máy tính chủ.

Có thể được triển khai trên **tất cả các loại phương tiện truyền thông**.

### KHẢ NĂNG LINH HOẠT

Mã hóa được **gắn với thiết bị cụ thể**, vì vậy, tính năng mã hóa luôn hoạt động.

### CHI PHÍ

Hiệu quả về chi phí trong môi trường **ứng dụng nhỏ**.

Hiệu quả về chi phí trong môi trường **ứng dụng trung bình và lớn hơn**, dễ mở rộng.

## Hỏi chuyên gia

Để lên kế hoạch cho giải pháp phù hợp, cần phải có sự hiểu biết về các mục tiêu bảo mật của dự án. Hãy để [chuyên gia của Kingston](#) hướng dẫn bạn về cách tốt nhất để bảo vệ dữ liệu nhạy cảm.